TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **43**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14/9/2021
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà***: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2021 v/v ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 17/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01/9/2021, giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 76 TP, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*/ Bị đơn: Anh Trần Thanh S, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 76 TP, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích V trình bày:* Chị và anh Trần Thanh S kết hôn với nhau ngày 25/6/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Anh chị có 03 người con chung là cháu Trần Nguyễn Quỳnh G, sinh ngày 16/01/2011, cháu Trần Nguyễn Thanh K, sinh ngày 09/9/2014 và cháu Trần Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/01/2018. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hay cãi vả dần dần lâm vào tình trạng trầm trọng không thể cứu vãn được nữa, cuộc sống hôn nhân lúc nào cũng thấy ngột ngạt, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thanh S.

Về con chung: Chị xin giao cháu Trần Nguyễn Quỳnh G, sinh ngày 16/01/2011 và cháu Trần Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/01/2018 cho chị trực

tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Nguyễn Thanh K, sinh ngày 09/9/2014 cho anh Trần Thanh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/02 cháu. Nếu anh Nguyễn Thanh Sang không đồng ý thỏa thuận, không hợp tác thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Trần Thanh S:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải đối với anh Trần Thanh S, anh Trần Thanh S biết việc chị Nguyễn Thị Bích V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng cố tình vắng mặt không có lý do trong tất cả các lần triệu tập và hòa giải, xét xử tại Tòa án. Do anh Trần Thanh S cố tình vắng mặt nên không có lời khai cũng như không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Trần Thanh S phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật. Bị đơn không tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích V đối với anh Trần Thanh S; Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với anh Trần Thanh S; Về con chung: giao cháu Trần Nguyễn Quỳnh G, sinh ngày 16/01/2011 và cháu Trần Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/01/2018 cho chị Nguyễn Thị Bích V chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành; giao cháu Trần Nguyễn Thanh K, sinh ngày 09/9/2014 cho anh Trần Thanh S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng: Chấp nhận 1 phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích V; buộc anh Trần Thanh S phải cấp dưỡng nuôi hai con với số tiền 1.500.000đ/tháng/2 cháu; Về tài sản, công nợ: không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định; buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự về cấp dưỡng là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Bích V yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Trần Thanh S, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (anh Trần Thanh S) có đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Thị Bích V (nguyên đơn) có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Đối với anh Trần Thanh S (bị đơn) đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập hợp lệ đến 02 lần (tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) để tham gia phiên tòa nhưng cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Trần Thanh S kết hôn ngày 25/6/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện M. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống anh chị có 03 người con chung là cháu Trần Nguyễn Quỳnh G, sinh ngày 16/01/2011, cháu Trần Nguyễn Thanh K, sinh ngày 09/9/2014 và cháu Trần Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/01/2018. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hay cãi vả dần dần lâm vào tình trạng trầm trọng không thể cứu vãn được nữa, cuộc sống hôn nhân lúc nào cũng thấy ngột ngạt, tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy anh chị đã không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân thật sự không đạt được mục đích. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích V.

2.2 Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Bích V xin nuôi cháu Trần Nguyễn Quỳnh G, sinh ngày 16/01/2011 và cháu Trần Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/01/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cháu Trần Nguyễn Thanh K, sinh ngày 09/9/2014 giao cho anh Trần Thanh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Quá trình làm việc tại Tòa án, cháu Trần Nguyễn Quỳnh G xin được ở với mẹ nếu bố mẹ cháu ly hôn, hiện cháu Trần Nguyễn Quỳnh G và cháu Trần Nguyễn Quỳnh N đang ở với mẹ còn cháu Trần Nguyễn Thanh K đang ở với bố, để tránh làm xáo trộn cuộc sống của các cháu nên chấp nhận là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Bích V yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/02 cháu. Nếu anh Trần Thanh S không đồng ý thỏa thuận, không hợp tác thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do anh Trần Thanh S không hợp tác làm việc nên không xác định được thu nhập của anh Trần Thanh S hiện nay là bao nhiêu. Xác định mức thu nhập lao động phổ thông trung bình ở địa phương là khoảng 5.000.000 đồng – 6.000.000 đồng/tháng; ngoài nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nguyễn Quỳnh G và cháu Trần Nguyễn Quỳnh N thì anh Trần Thanh S còn phải nuôi cháu Trần Nguyễn Thanh K và phải dành một khoản để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của bản thân. Vì vậy, mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/2 cháu/tháng mà chị Nguyễn Thị Bích V yêu cầu là cao so với mức sống thiết yếu cũng như nhu cầu hiện nay của cháu Trần Nguyễn Quỳnh G và cháu Trần Nguyễn Quỳnh N. Đồng thời, bản thân chị Nguyễn Thị Bích V là người trực tiếp nuôi các con nên cũng phải có nghĩa vụ. Do đó, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích V, buộc anh Trần Thanh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con 1.500.000 đồng/tháng đối với hai cháu là phù hợp.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng không có tài sản gì; không vay mượn của ai hay cho ai vay mượn và các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Bích V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trần Thanh S phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V về việc ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với anh Trần Thanh S.

2. Về con chung: giao cháu Trần Nguyễn Quỳnh G, sinh ngày 16/01/2011 và cháu Trần Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/01/2018 cho chị Nguyễn Thị Bích V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng

thành; Giao cháu Trần Nguyễn Thanh K, sinh ngày 09/9/2014 cho anh Trần Thanh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Trần Thanh S, chị Nguyễn Thị Bích V được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không bên nào được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng: Buộc anh Trần Thanh S phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000đồng/tháng/02 cháu. (Mỗi cháu là 750.000 đồng/tháng)

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110, Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

4. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị BíchVân phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006660 ngày 25/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông. Buộc anh Trần Thanh S phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND TT M, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh